THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CHĂN NUÔI TRANG TRẠI TẠI TỈNH AN GIANG HƯỚNG ĐẾN SẢN PHẨM AN TOÀN THỰC PHẨM

● VŨ NGỌC HOÀI

TÓM TẮT:

Bài viết chủ yếu phân tích thực trạng chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô trang trại tại tỉnh An Giang từ năm 2013 đến nay. Các chủ trương, chính sách của tỉnh và ngành Nông nghiệp trong việc phát triển mô hình chăn nuôi tập trung và kết quả bước đầu đạt được trong việc chuyển đổi này, nhằm hướng đến một nền chăn nuôi bền vững, tạo chuỗi giá trị cao, đem lại sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

Từ khóa: Sản phẩm an toàn thực phẩm, chăn nuôi trang trại, tỉnh An Giang.

1. Đặt vấn đề

An Giang là 1 trong 4 tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm của đồng bằng sông Cửu Long với diện tích gần 354 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp chiếm hơn 80%, đặc biệt trồng trọt và chăn nuôi được xác định là 2 ngành chủ lực của tỉnh [2]. Việc phát triển chăn nuôi được lãnh đạo tỉnh và ngành chuyên môn chú ý để tái cơ cấu lại ngành Nông nghiệp, tạo ra chuỗi giá trị cao trong sản xuất nông nghiệp nói chung và chăn nuôi nói riêng. Trước đây, phát triển chăn nuôi tại tỉnh chủ yếu theo quy mô nhỏ lẻ và chịu nhiều tác động rủi ro như dịch bệnh, giá cả đầu ra không ổn định. Vì vậy, việc tái cơ cấu ngành Chăn nuôi là tất yếu để làm tăng chuỗi giá trị. Theo định hướng trong Chiến lược phát triển chăn nuôi đến năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chăn nuôi heo cần được chú trọng phát triển cả về quy mô đàn và quy mô giống theo hướng trang trại, công nghiệp, có khả năng kiểm soát dịch bệnh và quản lý môi trường. [4]

Để thực hiện được mục tiêu này, Tỉnh ủy - UBND, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các cơ quan hữu quan tỉnh An Giang đã đưa ra nhiều chính sách để khuyến khích người dân chuyển đổi sang mô hình chăn nuôi trang trại.

2. Thực trạng chăn nuôi tại tỉnh An Giang từ năm 2013 đến nay

Trong những năm qua, ngành Chăn nuôi tỉnh An Giang có một bước phát triển đáng kể cả về số lượng và quy mô đàn. Theo Cục Thống kê An Giang, tổng đàn gia súc - gia cầm của tỉnh tương đối ổn định trong giai đoạn 2013 - 2017. Tuy nhiên, do đầu ra không ổn định, dịch bệnh phát sinh và giá thành cao hơn so với sản phẩm nhập từ nước ngoài đã làm tổng đàn gia súc - gia cầm của tỉnh có xu hướng giảm trong giai đoạn 2013 - 2017. Những tác động này ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư và người dân không dám tăng đàn. (Bảng 1).

Trong giai đoạn 2013 - 2017, giá thịt heo của Việt Nam có giai đoạn lên tới 35.000 đồng/kg, trong khi giá thịt heo nhập khẩu chỉ dưới mức 30.000 đồng/kg, sản lượng nhập khẩu vào Việt Nam cũng tăng lên đáng kể. Năm 2018, cả nước nhập khẩu khoảng 500 triệu USD giống vật nuôi và các sản phẩm chăn nuôi và gần 18 triệu tấn

Bảng 1. Tổng đàn gia súc, gia cầm tỉnh An Giang giai đoạn 2013 - 2017

Loài gia súc \ Năm	2013	2014	2015	2016	2017
Bò (Con)	91.239	109.306	111.709	96.040	81.453
Heo (Con)	126.269	105.012	106.841	123.386	116.567
Gia cầm (Nghìn con)	4.053	4.363	4.391	4.429	4.074

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh An Giang, 2017

nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, kim ngạch 11 tháng tới 3,5 tỷ USD, tăng 18,6% so với cùng kỳ năm 2017.[3]

Đối với con bò: Nếu tính riêng năm 2017, Tịnh Biên, Tri Tôn và Chợ Mới là 3 huyện của tỉnh có số lượng đàn bò nhiều nhất với 52.793 con, chiếm 64,74% tổng đàn bò toàn tỉnh (Bảng 2). Bởi do tập quán chăn nuôi của người dân ở vùng này có nhiều đồng bào người dân tộc Khmer coi việc nuôi bò là văn hóa, tài sản của họ. Mặt khác, Chợ Mới có bãi chăn rộng, tiện cho việc trồng nhiều cây bắp thu trái non, đậu nành và rau, cung cấp nhiều phụ phẩm để nuôi bò thị vỗ béo. Tuy nhiên, chăn nuôi bò thịt hiện nay không mang lại hiệu quả cao như trước do giá con giống ngày càng tăng; chất lượng con giống không ổn định; thiếu giống bò năng suất cao phục vụ chăn nuôi bò thịt; thức ăn chủ yếu tận dụng từ phụ phế phẩm nông nghiệp, thức ăn sử dụng theo mùa: mùa thu hoạch rau màu, bắp, lúa thì nguồn thức ăn phong phú, các giai đoạn còn lại thì phải cho bò ăn rơm khô, cỏ dại; thời gian nuôi thường kéo dài, bò đến tháng giết thịt vẫn chưa đủ trọng lượng thích hợp, tỷ lệ thịt xẻ chưa cao. [8]

Đối với con heo: Quy mô đàn heo toàn tỉnh dao động từ 105.000 - 126.000 con trong giai đoạn 2013 - 2017 (Bảng 1). Nguyên nhân làm đàn heo biến động chủ yếu do dịch bệnh, qui mô nuôi nông hộ, người dân vẫn lo ngại và hạn chế tái đàn do giá heo hơi không ổn định. Giai đoạn 2011 - 2014, tổng đàn heo giảm 23,18% [8]. Tri Tôn và Chợ Mới là 2 huyện có số lượng heo nuôi nhiều nhất 43.190 con chiếm 37,05% tổng đàn heo toàn tỉnh (Bảng 2) bởi các trang trại nuôi heo do các công ty mở ra. Tuy nhiên, nghề chăn nuôi heo vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn và thách thức như: Chăn nuôi nhỏ lẻ, hộ gia đình, năng suất chăn nuôi không ổn định, thường xuyên biến động. Nguyên nhân của sự biến động này phần lớn là do giá cả thức ăn chăn nuôi tăng giảm thất thường, thị trường đầu ra gặp nhiều khó khăn; vấn đề ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả; thời tiết trong năm diễn biến thất thường làm gia tăng nguy cơ dịch bệnh [9]. Ngoài ra, chất thải trong nuôi heo gây ô nhiễm cũng là điểm hạn chế đối với các hộ chăn nuôi.

Đối với gia cầm: Năm 2017, Phú Tân, Chợ Mới, Tri Tôn, Châu Phú là 4 huyện có số lượng gia cầm nhiều nhất 2.159.400 con, chiếm 53% tổng đàn gia cầm toàn tỉnh. Đàn gia cầm ở các địa bàn này chiếm tỷ lệ cao do người chăn nuôi chủ yếu nuôi vịt chạy đồng để tận dụng lúa rơi vãi sau thu hoạch và gà thả vườn tận dụng diện tích nuôi dưới vườn tạp, dưới vườn cây ăn trái, dưới tán rừng vùng núi. Theo số liệu thống kê tính đến ngày 01/4/2018, đàn gia cầm toàn tỉnh có 3,7 triệu con bằng 85,4% (giảm 625 ngàn con) so với cùng kỳ. Việc nuôi vịt lấy trứng cũng không thuận lợi so với trước do nhiều địa phương tăng diện tích trồng lúa thu đông nên không có diện tích đồng trống để thả vịt chạy đồng, điều này góp phần làm giảm số lượng đàn vịt, tăng chi phí chăn nuôi làm tăng giá trứng [8]. (Bảng 2).

Số liệu tại Bảng 3 cho thấy, số trang trại chăn nuôi tại tỉnh An Giang không lớn, thời điểm cao nhất toàn tỉnh có 17 trang trại, đến năm 2017 giảm chỉ còn 11 trang trại. Nguyên nhân số trang trại ít và giảm trong những năm gần đây do ở An Giang chủ yếu là chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ, tận dụng lấy công làm lời, tận dụng phụ phế phẩm của trồng lúa và đất trống ở bờ đê để trồng cỏ nuôi bò và thực hiện theo Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Số liệu trong Bảng 3 cũng cho thấy, đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có số lượng trang trại chăn nuôi tăng dần trong giai đoạn 2014 - 2017 nhưng vẫn chiếm tỷ lệ thấp so với tổng số trang trại của cả nước. Tổng số trang trại chăn nuôi tại tỉnh An Giang cũng rất khiêm tốn so với ĐBSCL, chiếm 0,54 - 1,3 % so với cả vùng. Điều này cho thấy chăn nuôi tại tỉnh vẫn là vùng trũng so với các tỉnh trong khu vực.

Bảng 2. Số lượng gia súc, gia cầm phân theo huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh

Năm	2010	2014	2015	2016	2017
Tổng đàn bò	*75.317*	*109.306*	*111.709*	*96.040*	*81.543*
Huyện Tịnh Biên	20 177	19.284	19.556	19.866	18.643
Huyện Tri Tôn	22.090	22.948	23.842	17.574	16.092
Huyện Chợ Mới	16.259	28.823	29.010	21.518	18.058
Tổng đàn heo (1.000 con)	*170,77*	*105,01*	*106,84*	*123,39*	*116,57*
Huyện Tri Tôn	13,11	19,13	17,91	20,72	24,99
Huyện Chợ Mới	23,55	17,74	19,08	21,49	18,20
Tổng đàn gia cầm (1.000con)	*4.097,3*	*4.363,1*	*4.390,5*	*4.429,4*	*4.073,6*
Huyện Phú Tân	581,0	616,8	622,7	649,2	635,9
Huyện Châu Phú	406,6	297,4	326,8	617,8	461,9
Huyện Tri Tôn	414,8	584,2	599,5	352,5	468,0
Huyện Chợ Mới	721,5	741,3	753,1	646,0	593,6

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh An Giang, 2017

Bảng 3. Tổng số và tốc độ tăng trưởng trang trại chăn nuôi tại tỉnh An Giang và ĐBCSL giai đoạn 2014 - 2017

Năm	2014	2015	2016	2017
Số trang trại ở ĐBSCL	1.324	1.560	1.854	2.036
Tỷ lệ % so với cả nước	10,47	10,35	8,88	9,62
Tỷ lệ % tăng so với năm trước	40,55	17,83	18,85	9,82
Tỉnh An Giang	17	17	13	11
Tỷ lệ % so với ĐBSCL	1,30	1,10	0,70	0,54
Tỷ lệ % tăng so với năm trước		0,0	-23,5	-15,4

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh An Giang, 2017 và Hoàng Kim Giao, 2019

3. Một số thuận lợi và khó khăn của ngành chăn nuôi tỉnh An Giang trong thời gian vừa qua

3.1. Thuận lợi

Trong những năm qua, việc phát triển chăn nuôi tại tỉnh An Giang đã đạt được một số kết quả tích cực như sau:

Một là, xây dựng được danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh giai đoạn 2018 - 2020 để làm mục tiêu phấn đấu, riêng sản phẩm ngành chăn nuôi bao gồm: Heo nuôi thịt xuất bán 100.000 con/năm, heo cái làm giống xuất bán 40.000 con/năm, bò sữa tổng đàn 5.000 con, trứng vịt xuất bán 360 triệu quả trứng/năm [20].

Hai là, nhằm hỗ trợ người dân ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi, tổ chức phát triển chăn nuôi hiệu quả, tạo tiền đề để phát triển chăn nuôi bền vững. Các ngành chức năng đã hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2018 - 2020 như: (1) Gieo tinh nhân tạo cho heo; (2) Gieo tinh nhân tạo trâu, bò. Hỗ trợ mua 10 con heo đực giống, 04 con trâu đực giống, 11 con bò đực giống, 400 con gà giống bố mẹ hậu bị và 600 con vịt giống bố mẹ hậu bị. Hỗ trợ xây mới 883 công trình khí sinh học và 68 đệm lót sinh học để xử lý chất thải trong chăn nuôi. Hỗ trợ kinh phí đào tạo 11 dẫn tinh viên gieo tinh nhân tạo gia súc. Hỗ trợ mua 14 bình chứa ni tơ lỏng để trữ tinh bò cho 14 dẫn tinh viên gieo tinh nhân tạo trâu, bò [14].

Ba là, Chi cục Chăn nuôi - Thú ý tỉnh đã phối hợp với Sở Công Thương triển khai thực hiện dự án nhận diện truy xuất nguồn gốc thịt heo, với 04 điểm bán thịt heo có truy xuất nguồn gốc. Sở Công Thương cấp cho các trại heo nuôi gia công với Công ty CP-VINA và Trại chăn nuôi Vĩnh Khánh các vòng nhận diện đã được kích hoạt để đeo vào cổ chân của heo khi xuất trại. Khi heo đưa đến lò

giết mổ, cán bộ thú y tại lò mổ dùng thiết bị chuyên dùng hoặc điện thoại thông minh để tick vào vòng nhận diện [8].

Bốn là, phát triển chăn nuôi bền vững, tạo ra chuỗi giá trị cao giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025: Chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, chăn nuôi hữu cơ tạo ra sản phẩm an toàn có giá trị kinh tế cao đáp ứng thị trường trong nước và thế giới. Phấn đấu có 950 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chuyển sang công nghiệp - bán công nghiệp, trang trại, gia trại [14]. Đồng thời, tỉnh còn mời gọi các dự án đầu tư về phát triển chăn nuôi quy mô lớn như: Dự án chăn nuôi heo thịt tại xã Mỹ Hòa Hưng, TP. Long Xuyên với quy mô 5 ha, vốn đầu tư dự kiến 40 tỷ đồng; Dự án phát triển chăn nuôi heo ứng dụng công nghệ cao tại xã Mỹ Khánh, TP. Long Xuyên với quy mô 0,51 ha, vốn đầu tư dự kiến 5 tỷ đồng; Xây dựng nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm tại xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới với quy mô 1.000 m^2, mức đầu tư 2.000 tỷ đồng; Dự án đầu tư phát triển bò sữa do tập đoàn TH có vốn đầu tư 6.000 tỷ đồng, xây dựng trang trại rộng 100 ha, vùng nguyên liệu lõi 900 ha, thực hiện 3.000 ha liên kết trồng nguyên liệu với nông dân, HTX, đối tác doanh nghiệp... [10]

Năm là, người chăn nuôi tiếp cận nhanh với giống, kỹ thuật mới, có kinh nghiệm chăn nuôi lâu đời, nhất là đối với con bò của đồng bào dân tộc Khmer.

Sáu là, công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới đến người dân kịp thời và hiệu quả của đội ngũ khuyến nông viên và kỹ thuật viên thú y tuyến xã, huyện, tỉnh.

3.2. Khó khăn

Một là, người dân có nhiều kinh nghiệm trong chăn nuôi truyền thống, tiếp thu nhanh tiến bộ kỹ thuật, cần cù và chịu khó nhưng lại thiếu kiến thức về: phòng và trị bệnh, chăn nuôi bò chuyên thịt, chế biến thức ăn theo giai đoạn sinh lý, theo giống.

Hai là, năng suất vật nuôi không cao đây là yếu tố quan trọng để hạ giá thành sản phẩm, phát triển chăn nuôi tự phát, theo phong trào: được giá tăng đàn, mất giá giảm đàn dẫn đến tình trạng thừa, thiếu sản phẩm chăn nuôi cục bộ.

Ba là, phát triển chăn nuôi nông nghiệp công nghệ cao tại An Giang đang ở giai đoạn đầu với mô hình chăn nuôi nhỏ và vừa, còn nhiều bất cập, vừa làm vừa học hỏi và điều chỉnh. Người dân và doanh nghiệp tham gia vào mô hình chăn nuôi trang trại chưa nhiều vì còn nhiều yếu tố rủi ro ảnh hưởng đến hiệu quả trong chăn nuôi.

Bốn là, chăn nuôi hộ gia đình vẫn là chủ yếu, khó khăn này là tình hình chung của các tỉnh ĐBSCL. Người dân vẫn tận dụng cỏ trồng ven kênh rạch bờ ruộng đê bao để nuôi bò. Nuôi vịt chạy đồng chiếm tỷ lệ lớn trong chăn nuôi gia cầm, chăn nuôi heo một số nơi người dân vẫn tận dụng cơm thừa, canh cặn ở hàng quán dùng làm thức ăn cho heo. Nuôi gà thả vườn là chủ yếu, chưa có trang trại chăn nuôi gà chuyên trứng, gà chuyên hướng thịt.

Năm là, dịch bệnh trên gia súc, gia cầm thường xuyên xuất hiện, mức độ lây lan nhanh, rộng và diễn biến phức tạp, nguồn lây nhiễm khó kiểm soát (qua thức ăn, nguồn nước, phương tiện vận chuyển, không khí...).

Sáu là, mặc dù người dân đã chủ động trồng cỏ nuôi bò để tăng hiệu quả của đất, tuy nhiên tình trạng khan hiếm thức ăn xanh vẫn thường xảy ra nhất là vào mùa khô và khi lũ tràn đồng. Khâu thu hoạch, chế biến và bảo quản phụ phẩm trong trồng trọt (ủ urea, ủ chua, phơi khô...) đã có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều bất cập.

Bảy là, giá cả đầu ra các sản phẩm chăn nuôi không ổn định, gây tâm lý e ngại cho người chăn nuôi không dám tăng đàn, đầu tư vào chăn nuôi. Chỉ chú ý đến số lượng đầu con, chưa chú ý đến chất lượng sản phẩm. Liên kết giữa chăn nuôi và giết mổ, chế biến và thị trường tiêu thụ chưa có hoặc nếu có thì lỏng lẻo, dễ bị phá vỡ.

Tám là, mất an toàn về sinh thực phẩm, sử dụng chất cấm, kháng sinh không đúng quy định gây nguy hại cho người tiêu dùng. Nguyên nhân của vấn đề này do người dân thiếu thông tin hoặc do vô tình sử dụng các sản phẩm có trộn sẵn những chất cấm lưu hành trên thị trường

4. Một số giải pháp phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao tại An Giang

Thứ nhất, chuyển nghiệp hóa chăn nuôi nông hộ, xây dựng các vùng chăn nuôi chuyên canh ở các vùng sinh thái khác nhau: vùng miền núi, vùng đồng bằng và vùng cù lao đất bãi bồi ven sông để tận dụng triệt để lợi thế đất đai và điều kiện tự nhiên, xã hội của từng vùng: đồng cỏ tự nhiên rộng, kinh nghiệm chăn nuôi, phụ phế phẩm của trồng trọt...

Thứ hai, đầu tư và sử dụng các nguồn vốn thực sự có hiệu quả (vốn đầu tư tập trung, vốn thu sử dụng đất, vốn sổ xố kiến thiết, vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu chính phủ, vốn đầu tư nước ngoài). Thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện hình thức liên kết và mô hình hợp tác xã trong chăn nuôi, có chính sách ưu đãi về đất đai, Nhà nước xây dựng cơ sở hạ tầng, nhập và nhân giống, chọn lọc và lai tạo con giống, tổ chức trung tâm xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm vật nuôi đến khách hàng. Mặt khác, cần mở rộng các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài, thực hiện các chính sách thu hút đầu tư hợp lý trong lĩnh vực chăn nuôi, xã hội hóa đầu tư phát triển, kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế nhằm đẩy nhanh việc phát triển chăn nuôi trang trại.

Thứ ba, phát triển mạnh chăn nuôi gia cầm quy mô công nghiệp, trang trại và chăn thả có kiểm soát vì nuôi gia cầm dễ xử lý môi trường, vòng quay ngắn, một số giống gia cầm bản địa (gà ta, gà Đông Tảo, gà Tàu vàng, ...) phù hợp thị hiếu người tiêu dùng nội địa. Tận dụng chất thải trong chăn nuôi, trong giết mổ làm hố ủ Biogas để giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Kiểm soát chặt chẽ môi trường chăn nuôi, đẩy mạnh việc tuyên truyền và sử dụng chất thải trong chăn nuôi để làm phân hữu cơ.

Thứ tư, xây dựng và tổ chức lại lò giết mổ tập trung, đảm bảo tốt việc kiểm soát giết mổ, vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao tỷ lệ gia súc gia cầm được giết mổ trong lò mổ tập trung. Xây dựng vùng an toàn dịch, đẩy mạnh công tác tiêm phòng cho vật nuôi đi đôi với việc kiểm soát chặt việc xuất nhập khẩu động vật và các sản phẩm động vật tại các cửa khẩu biên giới với Campuchia.

Thứ năm, đưa những giống cỏ có năng suất và giá trị dinh dưỡng cao trồng thâm canh nhằm giải quyết thức ăn cho trâu bò và chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả, đất vườn tạp sang trồng cỏ nuôi bò. Tập trung nghiên cứu và thử nghiệm các chế phẩm sinh học vào tận thu phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp chế biến làm thức ăn gia súc, gia tăng tỷ lệ sử dụng thức ăn hữu cơ trong chăn nuôi.

Thứ sáu, duy trì và bảo tồn các giống vật nuôi bản địa có phẩm chất thịt ngon, khả năng chống bệnh tốt, dễ nuôi. Bên cạnh đó, đẩy nhanh việc cải tạo các giống bò địa phương bằng các giống cao sản (Sind, Zebu,...) và các giống heo nội và heo lai bằng các giống heo ngoại nhập (Yorshire, Landrace, Duroc) đã thích nghi tốt với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu tại An Giang.

5. Kết luận

Hòa cùng xu thế hội nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) chung của cả nước, An Giang đã thực hiện tái cơ cấu lại ngành chăn nuôi theo hướng chăn nuôi tập trung qui mô trang trại nhằm tạo ra sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng và gia tăng chuỗi giá trị cho người chăn nuôi. Với các chính sách phát triển chăn nuôi cụ thể và thiết thực của tỉnh, những năm qua ngành chăn nuôi đã đạt được một số kết quả tích cực, từng bước chuyển đổi mô hình chăn nuôi nông hộ sang trang trại. Hy vọng trong thời gian tới, mô hình chăn nuôi trang trại được tiếp tục phát huy nhằm đưa An Giang trở thành tỉnh mạnh về cung cấp giống vật nuôi chất lượng cao và phát triển chăn nuôi bền vững ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Cục Thống kê An Giang. Niên giám thống kê An Giang tháng 8/2018. NXB Thanh niên.

2. http://vpubnd.angiang.gov.vn/wps/portal/

3. Đoàn Xuân Trúc (2019). Chăn nuôi Việt Nam năm 2018, những điểm nhấn. Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi, số 240 - tháng 01/2019.

4. Lê Thị Mến (2010). Ảnh hưởng của giống heo và thức ăn lên sinh trưởng của heo thịt nuôi ở trang trại ĐBSCL. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, số 14, trang 151 - 155.

5. Nguyễn Kiểm (2018). Ngành Chăn nuôi trước sức ép từ CPTPP. Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi, số 234-tháng 7/2018.

6. Nguyễn Bình Trường (2017). Hiện trạng chăn nuôi bò thịt ở tỉnh An Giang, sinh sản và sinh trưởng. Tạp chí Khoa học kỹ thuật chăn nuôi, số 229 - tháng 2/2018.

7. Châu Thị Đa, Dương Văn Nhã, Nguyễn Trí Khiêm (2015). Phát triển nông nghiệp và sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Long An Chương trình Rừng và Đồng bằng Việt Nam. Technical report No.1.

8. Chi cục Chăn nuôi thú y tỉnh An Giang. Báo cáo tổng kết hoạt động ngành Chăn nuôi thú ý các năm 2015, 2016, 2017, 2018.

9 Nguyễn Tuyết Giang và ctv (2016). Báo cáo khảo sát đánh giá hiện trạng chăn nuôi và đề xuất giải pháp ứng dụng công nghệ cao để phát triển chăn nuôi bền vững đối với heo giai đoạn 2015 - 2016.

10. Báo An Giang (Xuân Kỷ Hợi 2019). Vùng đất hấp dẫn thu hút đầu tư phát triển đô thị văn minh - Danh mục các dự án đầu tư

11. Báo An Giang (Xuân Kỷ Hợi 2019). Chợ Mới vẫy gọi đầu - Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư huyện Chợ Mới đến năm 2020.

12. Báo An Giang (Xuân Kỷ Hợi 2019). Tịnh Biên - Điểm đến lý tưởng cho hoạt động đầu.

13. Báo An Giang (Xuân Kỷ Hợi 2019). Chăn nuôi heo Công nghệ cao.

14. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 – Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/1/2019 của UBND tỉnh An Giang.

Ngày nhận bài: 17/2/2019
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 27/2/2019
Ngày chấp nhận đăng bài: 9/3/2019

Thông tin tác giả:
ThS. VŨ NGỌC HOÀI
Bộ môn Chăn nuôi thú y, Khoa Nông nghiệp và Quản lý Tài nguyên
Trường Đại học An Giang

CURRENT SITUATIONS AND SOLUTIONS TO THE DEVELOPMENT OF LIVESTOCK FARMING IN AN GIANG PROVINCE IN ORDER TO PROVIDE SAFE AGRICULTURAL PRODUCTS

● Master. **VU NGOC HOAI**
Department of Animal Husbandry and Veterinary
Faculty of Agriculture and Natural Resources, An Giang University

ABSTRACT:
The article mainly analyzes the situation of livestock and poultry farming in An Giang Province from 2013 to present. Provincial orientations and agricultural policies in developing the concentrated livestock production model have gained initial positive results in the transformation to concentrated livestock farming in order to establish a sustainable livestock production, create agricultural chains with high values and provide safe agricultural products for consumers.

Keywords: Food safety products, livestock farming, An Giang Province.